TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

Số: 88 /2021/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 30 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2021

Giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Quỳnh T ; Sinh năm: 1995

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã T, huyện T, T.

Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã H, huyện T, T

và Bị đơn: Anh Lê Duy T; Sinh năm: 1991

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5, điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/3/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có sự đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Quỳnh T và anh Lê Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân : Chị Trịnh Thị Quỳnh T và anh Lê Duy T đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.
- Về con chung : Vợ chồng có hai con chung, các cháu là Lê T L, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2015 và Lê T M sinh ngày 25 tháng 9 năm 2018. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao hai cháu Lê T L và Lê T M cho chị Trịnh Thị Quỳnh T trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Duy T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai cháu, mỗi tháng một cháu 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh Lê Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Trịnh Thị Quỳnh T và anh Lê Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Trịnh Thị Quỳnh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con nộp một lần cho anh Lê Duy T. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2019/0006359 ngày 04/3/2021 của Chi cục thi hành án đân sự huyện T. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện T;
- UBND xã H, H.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO HỒNG ĐỨC